

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNV-TCBC&CCVC

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

V/v triển khai Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh.

Ngày 24/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025);

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 – sau đây gọi tắt là Nghị định số 170/2025/NĐ-CP);

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 173/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 – sau đây gọi tắt là Nghị định số 173/2025/NĐ-CP);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 139/VPUB-KGVX ngày 08/7/2025 về việc tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương về lĩnh vực Nội vụ;

Ngày 17/7/2025, Sở Nội vụ đã có Công văn số 483/SNV-TCBC&CCVC về việc triển khai, hướng dẫn và lưu ý tạm thời đối với một số nội dung liên quan việc thực hiện chế độ, chính sách sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan, tình hình thực tiễn, để đảm bảo việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức 2025; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; Nghị định số 173/2025/NĐ-CP được đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả. Ngoài các nội dung đã được Sở Nội vụ triển khai tại Công văn số 483/SNV-TCBC&CCVC, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc, trực thuộc tỉnh Khánh Hòa quan tâm triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (nếu có) cùng thực hiện một số nội dung như sau:

## **A. VIỆC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH**

**I.** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để kịp thời cập nhật, nghiên cứu đầy đủ các nội dung quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

**II.** Chủ động rà soát, đối chiếu, triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý cùng thực hiện các nội dung quy định trong Luật Cán bộ, công chức; trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

## **B. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **I. KHÁI NIỆM CẦN LƯU Ý**

**1. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức<sup>1</sup>:** là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các nội dung quản lý cán bộ, công chức. Các nội dung quản lý cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Điều 64 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

**2. Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức<sup>2</sup>:** là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và các thẩm quyền khác theo phân cấp, ủy quyền. Trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Như vậy, để hiểu rõ thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, nội dung đã được quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, cần nắm khái niệm về cơ quan quản lý cán bộ, công chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức và các nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền thực hiện. Lưu ý:

- Một số nội dung quy định cụ thể thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ để triển khai thực hiện;

- Một số nội dung thẩm quyền không được quy định cụ thể hoặc được quy định nhưng thuộc các nội dung được phân cấp thẩm quyền sẽ được Sở Nội vụ tham mưu ban hành trong văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung ngoài các nội dung đã được quy định.

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 5 Luật Cán bộ, công chức năm 2025

<sup>2</sup> Khoản 3 Điều 5 Luật Cán bộ, công chức năm 2025

## II. MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TẠI LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2025, NGHỊ ĐỊNH SỐ 170/2025/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 173/2025/NĐ-CP

### 1. Khái niệm về cán bộ, công chức

Tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 nêu các khái niệm về cán bộ, công chức như sau:

*“1. Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.*

*2. Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng vào vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an; trong tổ chức cơ yếu mà không phải là người làm công tác cơ yếu, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.”*

Như vậy, so với các khái niệm trước đây về cán bộ, công chức, Luật mới không còn phân biệt cán bộ, công chức trung ương, cán bộ, công chức cấp tỉnh và cán bộ, công chức cấp xã. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức từ trung ương đến cấp xã được thực hiện thống nhất theo quy định hiện hành.

### 2. Chính sách trọng dụng nhân tài

Một trong những nội dung mới quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 so với Luật Cán bộ, công chức cũ là việc quy định về cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ. Cụ thể tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 đã nêu rõ:

*“1. Nhà nước có cơ chế đặc biệt để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và nguồn nhân lực chất lượng cao khác vào làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; chính sách trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

*2. Người có tài năng trong hoạt động công vụ là cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; có năng lực chuyên môn, kỹ năng vượt trội thể hiện qua giải quyết công việc; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động công vụ thể hiện bằng*

*kết quả, sản phẩm cụ thể, mang lại giá trị, hiệu quả cao cho tổ chức, ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước hoặc địa phương.*

*3. Chính phủ quy định khung cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.*

*4. Căn cứ vào quy định của Chính phủ và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, người đứng đầu Bộ, ngành, cơ quan trung ương hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xác định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức.*

*5. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương được huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện chính sách.”*

### **3. Hình thức kỷ luật đối với công chức**

Tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 nêu các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức sau:

*“1. Cán bộ vi phạm quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:*

- a) Khiển trách;*
- b) Cảnh cáo;*
- c) Cách chức, áp dụng đối với cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh;*
- d) Bãi nhiệm.*

...

*1. Công chức vi phạm quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:*

- a) Khiển trách;*
- b) Cảnh cáo;*
- c) Cách chức, áp dụng đối với công chức lãnh đạo, quản lý;*
- d) Buộc thôi việc.”*

So với các quy định trước đây về các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, Luật mới đã quy định cụ thể việc áp dụng hình thức kỷ luật “Cách chức” đối

với đối tượng là cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh và công chức lãnh đạo, quản lý. Đồng thời bãi bỏ 02 hình thức kỷ luật đối với “Công chức” gồm “*Hạ bậc lương*” và “*Giáng chức*”.

#### **4. Quản lý theo vị trí việc làm**

##### a) Căn cứ xác định và phân loại vị trí việc làm

Tại Điều 23 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 quy định về vị trí việc làm công chức:

##### *“1. Căn cứ xác định vị trí việc làm:*

*a) Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức;*

*b) Mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ;*

*c) Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc; mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.*

##### *2. Vị trí việc làm của công chức bao gồm các nội dung chính sau:*

*a) Tên gọi vị trí việc làm;*

*b) Chức vụ, chức danh hoặc ngạch công chức tương ứng;*

*c) Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm.*

##### *3. Phân loại vị trí việc làm:*

*a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý;*

*b) Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;*

*c) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.*

*4. Chính phủ quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ, công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và quy định chi tiết Điều này.”*

Bên cạnh đó, tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP cũng đã quy định chi tiết những nội dung đổi mới phương thức quản lý công chức theo vị trí việc làm, lấy vị trí việc làm là trung tâm, trên cơ sở căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc bố trí vào vị trí việc làm cao hơn; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ, chính sách khác; thực hiện khen thưởng, chế độ thu nhập tăng thêm, tiền thưởng theo quy định; xem xét, bố trí vào vị trí việc làm thấp hơn hoặc cho thôi việc đối với trường hợp không

hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (Điều 27 Luật Cán bộ, công chức năm 2025).

b) Thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm

Tại Điều 24 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 quy định:

*“1. Ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm:*

- a) Chuyên gia cao cấp;*
- b) Chuyên viên cao cấp và tương đương;*
- c) Chuyên viên chính và tương đương;*
- d) Chuyên viên và tương đương;*
- đ) Cán sự và tương đương;*
- e) Nhân viên.*

*2. Việc xếp ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

- a) Người được tuyển dụng vào vị trí việc làm;*
- b) Công chức được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bố trí vào vị trí việc làm mà vị trí việc làm đó được xếp ngạch công chức tương ứng khác với ngạch công chức đang giữ.*

*3. Việc xếp ngạch công chức phải bảo đảm phù hợp với tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ.”*

Một số nội dung triển khai mới quy định về vị trí việc làm tại Nghị định 170/2025/NĐ-CP là Chương III quy định về bố trí và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm, cụ thể gồm: Bố trí, phân công công tác (Điều 21); Bố trí vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm công chức (Điều 22); Điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chức khi thay đổi vị trí việc làm (Điều 23); Thực hiện thay đổi vị trí việc làm đối với công chức (Điều 24).

Như vậy, các quy định hiện nay không còn quy định việc thi nâng ngạch và thay thế bằng việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng khác với ngạch công chức đang giữ.

## **5. Tiếp nhận vào làm công chức**

a) Đối tượng tiếp nhận:

Tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định các đối tượng tiếp nhận sau:

“a) Chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập theo chính sách thu hút đối với người có tài năng;

b) Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu mà không phải là công chức;

d) Người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

đ) Người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác;

e) Người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm việc trong các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ;

g) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;

h) Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 đăng ký hợp đồng lao động làm việc tại xã (trước 01 tháng 7 năm 2025) vào làm việc tại xã (kể từ 01 tháng 7 năm 2025).”

Như vậy, so với quy định cũ, đối tượng được tiếp nhận vào làm công chức tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP đã mở rộng thêm nhiều đối tượng, tạo điều kiện trong việc thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và người có kinh nghiệm, đáp ứng ngay yêu cầu công việc vào làm việc tại khu vực công.

b) Thẩm quyền tiếp nhận<sup>3</sup>

- Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp tại điểm b, điểm c và điểm đ Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, gồm:

+ Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu mà không phải là công chức;

+ Người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP

- Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp còn lại tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Ngoài ra, một số nội dung như Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận, hồ sơ, trình tự, thủ tục tiếp nhận được thực hiện như Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

## **6. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương<sup>4</sup>**

Các nội dung quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý

- Xin chủ trương bổ nhiệm:

+ Tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xin chủ trương bằng văn bản, trong đó nêu rõ số lượng chức vụ, chức danh cần kiện toàn, nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể;

+ Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm, trong đó xác định rõ nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm, nội dung khác (nếu có);

+ Chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ:

Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 05 bước; các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Tỷ lệ phiếu giới thiệu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước 2, bước 3, bước 4, bước 5 do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; nội dung hội nghị và kết quả kiểm phiếu tại các bước này được ghi thành biên bản. Số phiếu giới thiệu nhân sự được chuẩn bị theo số lượng thành phần triệu tập và được phát theo số lượng người có mặt. Đại diện cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ tham dự các bước nhưng không bỏ phiếu (trừ trường hợp thuộc thành phần bỏ phiếu).

Thành phần triệu tập thực hiện theo quy định tại khoản này.

+ Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

<sup>4</sup> Được thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP

Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo rà soát, thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự; xem xét danh sách tất cả những người được quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ (gồm cả nhân sự được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên); rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch và thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu ở bước tiếp theo. Danh sách nhân sự được giới thiệu phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phù hợp với chủ trương bổ nhiệm.

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

+ Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo theo quy định tại điểm a khoản này; Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp trên cơ sở) hoặc cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) của cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên tham dự hội nghị giới thiệu 01 người cho 01 vị trí chức vụ, chức danh; người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo; trường hợp không có người đạt đủ 30% số phiếu giới thiệu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

+ Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 vị trí chức vụ, chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo; trường hợp không có người đạt đủ 30% số

phiếu giới thiệu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, quyết định việc lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo bằng phiếu kín theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải được tối thiểu 2/3 tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu. Trường hợp không có người đạt đủ số phiếu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

+ Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt theo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo quy định tại điểm b khoản này; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có); cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc (nếu có).

Trường hợp bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý của đơn vị là tổ chức cấu thành hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc, trực thuộc nhưng có dưới 30 người hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị thuộc, trực thuộc thì thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Trình tự lấy ý kiến: Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công công tác.

Ghi hoặc tích phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký tên hoặc không ký tên). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

+ Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)

Trước khi tiến hành hội nghị, cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản đề nghị cấp ủy cùng cấp đánh giá, nhận xét bằng văn bản về nhân sự; tiến hành xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự.

Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Trình tự thực hiện: Căn cứ vào ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu ngang nhau đều đạt 50% số phiếu giới thiệu thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị) thì cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành các công việc gồm 03 bước như sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi dự kiến bổ nhiệm về chủ trương bổ nhiệm.

Bước 2: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác về chủ trương bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu.

Người được đề nghị bổ nhiệm phải đạt trên 50% số phiếu giới thiệu (tính trên tổng số người được triệu tập); trường hợp đạt 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định.

Lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Gặp nhân sự được dự kiến bổ nhiệm để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, tổ chức, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi dự kiến bổ nhiệm) hoặc nhân sự được dự kiến bổ nhiệm còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình, thủ tục bổ nhiệm,

trách nhiệm tổ chức cuộc họp các bước; quyết định cụ thể thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi phụ trách, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc theo quy định của cấp có thẩm quyền, quy định tại Nghị định này và quy định khác có liên quan.

## **7. Thôi việc đối với công chức**

Việc thực hiện các trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức được thực hiện như sau:

- Trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức tự nguyện xin thôi việc được thực hiện theo Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP;

- Trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức bị cho thôi việc được thực hiện theo Khoản 3 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Các chế độ, chính sách đối với công chức tự nguyện xin thôi việc được hưởng trợ cấp thôi việc<sup>5</sup> như sau:

- Được hưởng trợ cấp thôi việc:

+ Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

+ Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi thôi việc. Tiền lương tháng được tính bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc; phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương.

- Mức trợ cấp bằng 01 (một) tháng tiền lương hiện hưởng được thực hiện đối với trường hợp có tổng thời gian công tác trước khi thôi việc từ 06 tháng đến dưới 12 tháng.

Đồng thời, công chức đã có thông báo nghỉ hưu hoặc thuộc trường hợp tinh giản biên chế hoặc buộc thôi việc theo quy định của pháp luật thì không thuộc trường hợp được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc quy định.

Ngoài ra, một số nội dung liên quan đến chế độ thôi việc của công chức quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP như Thẩm quyền giải quyết thôi việc (Điều 57), Chế độ, chính sách đối với công chức tự nguyện xin thôi việc hoặc bị cho thôi việc (Điều 58), Thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc (Điều 59), Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc (Điều 60) được thực hiện theo thẩm quyền.

<sup>5</sup> Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP

## 8. Quy định hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Đây là quy định mới được đề cập tại Điều 21 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 quy định:

*“1. Căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong từng thời điểm và thực trạng, nhu cầu nguồn nhân lực và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, cơ quan quản lý công chức quyết định:*

*a) Ký hợp đồng đối với chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý;*

*b) Ký hợp đồng đối với nhân lực chất lượng cao quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ;*

*c) Ký hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị do chưa đáp ứng đủ nguồn nhân lực.*

*2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho việc ký kết hợp đồng quy định tại Điều này ngoài quỹ lương và ngoài kinh phí khoán chi hành chính.*

*3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”*

Về thẩm quyền ký kết hợp đồng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP gồm:

- Đối với ký kết hợp đồng thực hiện *một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên*, hoặc *công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được* (quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4): Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định ký kết hợp đồng hoặc phân cấp, ủy quyền việc ký kết hợp đồng cho người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng.

- Đối với ký kết hợp đồng thực hiện *một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên* (quy định tại khoản 2 Điều 4): Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng quyết định ký kết hợp đồng sau khi báo cáo và được chấp thuận chủ trương của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

Một số nội dung khác triển khai việc thực hiện hợp đồng lao động được quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP; trong đó quy định ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của công chức (Điều 4), đặc biệt là ký hợp đồng với nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, luật gia, luật sư giỏi, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành (Điều 5) để

thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên (Khoản 2 Điều 4).

Một số nội dung khác cũng được đề cập tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP cần lưu ý như Đối tượng ký kết hợp đồng (Điều 5), Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn ký kết (Điều 6), Các trường hợp không ký kết hợp đồng (Điều 7), Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng (Điều 9, Điều 10), Chấm dứt hợp đồng (Điều 11), Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng (Điều 12), Kinh phí thực hiện (Điều 13).

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh vướng mắc, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Bộ Nội vụ hướng giải quyết theo thẩm quyền quy định./.

*(Kèm theo các văn bản Luật, Nghị định có liên quan)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã;
- Lưu: VT, TCBC&CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Chí Vương**